

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2021 - dự án thành phần tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-TTg ngày 13/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc;

Căn cứ Công văn số 481/TTg-CN ngày 11/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 3637/QĐ-BNN-HTQT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt đầu tư dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh viện trợ không hoàn lại thông qua Chương trình phát triển Liên hiệp quốc;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-BNN-TC ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ thông qua UNDP;

Căn cứ các Quyết định số 1220/QĐ-BXD ngày 27/11/2017, số 267/QĐ-BXD ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Văn kiện dự án thành phần Hợp phần 1, phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án thành phần Hợp phần 1 - Hỗ trợ xây nhà chống chịu bão, lụt thuộc dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ;

Căn cứ Công văn số 51/BXD-QLN ngày 27/3/2018 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện dự án thành phần Hợp phần 1 - Hỗ trợ xây nhà chống

chịu bão, lụt thuộc dự án do Quỹ khí hậu xanh (GCF) tài trợ;

Căn cứ các Công văn số 1103/BXD-QLN ngày 15/5/2018, số 121/BXD-QLN ngày 13/6/2018, số 2459/BXD-QLN ngày 02/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; hướng dẫn triển khai thực hiện dự án Hợp phần 1 - Hỗ trợ xây nhà chống chịu bão, lụt; đơn đốc việc thực hiện Quyết định 48/2014/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 08/5/2018, số 4810/QĐ-UBND ngày 15/11/2019, số 514/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Văn kiện, kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết năm 2018; điều chỉnh, bổ sung Văn kiện, kế hoạch tổng thể; kế hoạch năm 2020 - dự án thành phần tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1316/SKHĐT-QH ngày 05/3/2021 và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 16/TTr-SNN&PTNT ngày 25/01/2021 về việc phê duyệt kế hoạch năm 2021 - dự án thành phần tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch năm 2021 - dự án thành phần tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ, với các nội dung chính sau:

1. Khối lượng thực hiện:

a) Hợp phần 1 (HP1) - Hỗ trợ xây nhà ở chống chịu bão, lụt:

- Hỗ trợ xây dựng mới 250 căn nhà cho các hộ nghèo trong năm 2021 tại các xã thuộc 3 huyện ven biển, gồm: Nga Sơn, Hoằng Hóa, Hậu Lộc.

- Thi công và gắn 121 bảng tên nhà do dự án hỗ trợ.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá và tổ chức các cuộc họp với các huyện vùng dự án năm 2021.

b) Hợp phần 2 (HP2) - Trồng rừng ngập mặn:

- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng ngập mặn năm thứ 3 (năm 2019).

- Thiết kế, thi công và lắp đặt 5 bảng bảo vệ rừng trồng ngập mặn.

- Hỗ trợ nâng cao giá trị Ong mật gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Hỗ trợ xây dựng các Phương án quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng tại xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc và tại huyện Nga Sơn.

- Thực hiện giám sát chăm sóc, bảo vệ rừng trồng và mô hình sinh kế.

c) Hợp phần 3 (HP3) - Quản lý thông tin, dữ liệu rủi ro thiên tai: Phối hợp với Ban quản lý dự án Hợp phần 3 tổ chức 20 lớp tập huấn, đào tạo về rủi ro thiên tai tại 20 xã, phường thuộc các huyện, thị xã, thành phố ven biển.

2. Nhu cầu kinh phí và nguồn vốn thực hiện: Tổng vốn năm 2021 là 17.852,181 triệu đồng (tương đương khoảng 806.441 USD), trong đó:

- Nguồn vốn GCF (ODA): 14.832,37 triệu đồng (tương đương khoảng 670.026 USD), gồm:

+ Vốn kế hoạch năm 2020 chuyển sang: 5.990,71 triệu đồng (tương đương khoảng 270.620 USD).

+ Vốn kế hoạch năm 2021: 8.841,66 triệu đồng (tương đương khoảng 399.406 USD).

- Vốn đối ứng: 3.019,811 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước: 2.786 triệu đồng (Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh), gồm vốn đối ứng thực hiện Hợp phần 1 là 2.240 triệu đồng và vốn cấp cho Ban Quản lý dự án tỉnh năm 2021 là 546 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng từ nguồn ủy thác trồng rừng thay thế thực hiện Hợp phần 2: 233,811 triệu đồng (Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ dự án thành phần) chỉ đạo:

- Ban quản lý dự án GCF tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch được duyệt; thực hiện việc giải ngân, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ từ dự án đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn đối ứng từ nguồn ủy thác trồng rừng thay thế để thực hiện Hợp phần 2 đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để triển khai Hợp phần 1 của dự án tại tỉnh theo quy định.

3. Sở Xây dựng đơn đốc, hướng dẫn các huyện vùng dự án, tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung danh sách các hộ gia đình thuộc diện được hưởng Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Công văn số 481/TTg-CN ngày 11/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng, để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh, trên cơ sở danh sách các hộ được phê

duyệt và nhu cầu vay vốn của từng hộ, chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn cho các hộ gia đình vay để xây dựng nhà ở theo quy định.

5. UBND các huyện Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hóa:

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung danh sách các hộ gia đình thuộc diện được hưởng Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham gia dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án GCF tỉnh trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động của dự án tại địa phương; giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ và các tổ chức đoàn thể tại địa phương hỗ trợ tích cực cho các hộ nghèo, các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong quá trình tham gia thực hiện dự án. Thực hiện giải ngân nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các hộ nghèo tham gia Hợp phần 1.

6. Ban quản lý dự án GCF tỉnh:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các huyện vùng dự án (Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hóa), tổng hợp danh sách hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ từ dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, UBND các huyện vùng dự án và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện dự án GCF theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, định kỳ báo cáo kết quả với chủ dự án và UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hóa, Quảng Xương, thị xã Nghi Sơn, thành phố Sầm Sơn; Giám đốc Ban quản lý dự án GCF tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Bộ Xây dựng;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - BQL dự án Ô;
 - BQL Hợp phần 1 ở TW;
 - BQL Hợp phần 2 ở TW;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục: Kế hoạch hoạt động và kinh phí năm 2021 - dự án GCF tại tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Các đầu ra, kết quả dự kiến/ hoạt động	Các hoạt động dự kiến	Khung thời gian				Cơ quan chịu trách nhiệm	Kế hoạch năm 2021					Thách thức và giải pháp	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4		Tổng số (USD)	Vốn ODA do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ		Vốn đối ứng			
								USD	Quy đổi (1.000 VND)	USD	Quy đổi (1.000 VND)		
Kết quả 1: Những tính năng thiết kế chống, chịu bão, lụt được đưa vào 1.403 nhà mới xây tại các điểm an toàn, hỗ trợ khoảng 2.000 người nghèo và chịu ảnh hưởng nhiều từ thiên tai													
1.1.4. Hỗ trợ kinh phí để bổ sung các tính năng an toàn cho các ngôi nhà được thực hiện trong tình dựa trên các bài học rút ra từ các thiết kế thuộc Chương trình nhà ở theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình nhà trước đó. Mức hỗ trợ là 1.700 USD/căn	- Thanh toán 50% kinh phí còn lại theo định mức hỗ trợ từ dự án cho 130 hộ hoàn thành xây dựng nhà ở chống, chịu bão, lụt theo kế hoạch năm 2020 (130 x 850 USD/căn)	X	X			- BQLDA tỉnh - UBND các huyện/xã	110.500	110.500	2.446.139				Định mức hỗ trợ từ dự án là 1.700 USD/căn
	- Hỗ trợ kinh phí cho 250 hộ nghèo xây dựng nhà ở chống, chịu bão, lụt thuộc đối tượng thực hiện chính sách theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 (gồm 90 hộ theo kế hoạch năm 2020 chuyển sang)	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh - UBND các huyện/xã	526.188	425.000	9.408.225	101.188	2.240.000	- Điều kiện thời tiết thuận lợi để xây dựng nhà - Phong tục tập quán, tuổi làm nhà của các hộ gia đình - Giá cả vật liệu xây nhà - Sự hỗ trợ của các tổ chức chính trị-xã hội tại địa phương	Vốn đối ứng được giao tại Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh
	- Thiết kế, thi công và gắn các bảng tên cho 121 ngôi nhà được hỗ trợ từ dự án năm 2021 (10 USD/1 nhà x 121 nhà)	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh - UBND các huyện/xã	1.210	1.210	26.785,8				
	- Thanh toán kinh phí cho gói thầu thi công gắn bảng tên cho 212 căn nhà theo kế hoạch đợt 2 theo kế hoạch năm 2019	X				- BQLDA tỉnh - UBND các huyện/xã	2.120	2.120	46.930				
	- Thanh toán kinh phí cho gói thầu thi công gắn bảng tên cho 500 căn nhà theo kế hoạch năm 2020	X	X			- BQLDA tỉnh - UBND các huyện/xã	5.000	5.000	110.685				
	- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá và tổ chức các cuộc họp với các huyện vùng dự án năm 2021	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh	10.000	10.000	221.370				
Kết quả 2: Hỗ trợ trồng bổ sung, phục hồi, nâng cao chất lượng rừng và trồng mới một phần đối với 400 ha rừng ngập mặn ven biển, để nâng cao khả năng phòng hộ chắn sóng, tác động của triều cường và nước biển dâng, chủ yếu ứng dụng các kinh nghiệm và kỹ thuật đã thực hiện thành công trong nước							97.358	86.796	1.921.407	10.562	233.811		
2.1.5. Đối với vùng nuôi trồng thủy sản đặt ra môi đe dọa cho rừng ngập mặn, hỗ trợ trong việc thiết kế và đi dờ các ao, cung cấp hỗ trợ sinh kế tạm thời hỗ trợ khi cần thiết	- Hỗ trợ nâng cao giá trị Ong mật gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan						- Quy mô, chất lượng sản phẩm mật Ong - Vận hành của Tổ Hợp tác sau khi đi vào hoạt động	Nguồn vốn đã phân bổ cho tỉnh Thanh Hóa do UNDP trực tiếp ký hợp đồng và thanh toán
	- Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tham gia các hội nghị, hội thảo	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh	2.000	2.000	44.274				
2.1.7. Bắt đầu với 2-3 địa điểm, phục hồi rừng ngập mặn sử dụng cây giống sản xuất tại địa phương và lắp đặt cơ sở hạ tầng khi cần thiết để bảo vệ cây (hỗ trợ tre có nguồn từ địa phương hoặc hàng rào), lôi cuốn sự tham gia các cộng đồng trong nhân giống (vườn ươm) và trồng đến mức có thể	+ Trồng mới 50 ha rừng ngập mặn	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh - Đơn vị thi công - UBND các huyện/xã	19.069	8.507	188.330	10.562	233.811	- Điều kiện thời tiết, con nước - Điều kiện lập địa - Ban Quản lý dự án căn cứ kết quả nghiệm thu chăm sóc, bảo vệ rừng thực tế hàng năm để thanh toán cho Nhà thầu thi công theo hợp đồng đã ký và các quy định hiện hành	Vốn lồng ghép, đối ứng từ nguồn ủy thác trồng rừng thay thế của tỉnh theo Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
	+ Trồng bổ sung 300 ha rừng ngập mặn	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh - Đơn vị thi công - UBND các huyện/xã	32.525	32.525	720.000				

Các đầu ra, kết quả dự kiến/ hoạt động	Các hoạt động dự kiến	Khung thời gian				Cơ quan chịu trách nhiệm	Kế hoạch năm 2021					Thách thức và giải pháp	Ghi chú	
		Q1	Q2	Q3	Q4		Tổng số (USD)	Vốn ODA do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ		Vốn đối ứng				
								USD	Quy đổi (1.000 VND)	USD	Quy đổi (1.000 VND)			
2.1.7. Bắt đầu với 2-3 địa điểm, phục hồi rừng ngập mặn sử dụng cây giống sản xuất tại địa phương và lắp đặt cơ sở hạ tầng khi cần thiết để bảo vệ cây (hỗ trợ tre có nguồn từ địa phương hoặc hàng rào), lôi cuốn sự tham gia các cộng đồng trong nhân giống (vườn ươm) và trồng đến mức có thể	- Xây dựng Phương án quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng tại xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc	X	X	X	X	- Ban QLDA tỉnh - Đơn vị tư vấn và các địa phương có liên quan	9.800	9.800	216.943			- Khi phê duyệt Phương án, UBND các huyện cần xác định các nguồn tài chính và kinh phí để tổ chức thực hiện	Phương án được tổ chức thực hiện sau khi UBND các huyện phê duyệt	
	- Xây dựng Phương án quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng tại huyện Nga Sơn	X	X	X	X	- Ban QLDA tỉnh - Đơn vị tư vấn và các địa phương có liên quan	9.800	9.800	216.943					
	- Thiết kế, thi công và lắp đặt 5 băng bảo vệ rừng trồng của dự án năm 2019			X	X	X	- BQLDA tỉnh - Đơn vị thi công	10.164	10.164	225.000				
	- Thanh toán kinh phí cho gói tư vấn giám sát thi công trồng rừng ngập mặn năm thứ 3	X	X	X	X	- Ban QLDA tỉnh - Đơn vị tư vấn giám sát	5.000	5.000	110.685					
	- Chi phí giám sát, nghiệm thu và làm việc với các bên liên quan và tham dự các hội nghị, hội thảo năm 2021	X	X	X	X	- Ban QLDA tỉnh - Đơn vị, địa phương có liên quan	9.000	9.000	199.233					
Kết quả 3: Tăng cường khả năng tiếp cận các dữ liệu về tổn thất và thiệt hại do thiên tai và biến đổi khí hậu để sử dụng cho mục đích phát triển ở tỉnh Thanh Hóa: Phối hợp với Ban quản lý dự án thành phần Hợp phần 3 tổ chức 20 lớp tập huấn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng						Ban QLDA tỉnh phối hợp với Ban Quản lý dự án HP3 thực hiện						- Đối tượng tham gia tập huấn; thời điểm tổ chức tập huấn		
Chi phí quản lý dự án							54.065	29.400	650.828	24.665	546.000		Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh	
1. Ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động của Ban quản lý dự án tỉnh						- BQLDA tỉnh	24.665			24.665	546.000			
2. Lương nhân viên hỗ trợ cho Ban quản lý dự án tỉnh từ nguồn ODA							29.400	29.400	650.828					
	Điều phối viên dự án (12 tháng x 1.450 USD/tháng)	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh	17.400	17.400	385.184				Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	Kế toán dự án (12 tháng x 1.000 USD/tháng)	X	X	X	X	- BQLDA tỉnh	12.000	12.000	265.644					
Tổng cộng							806.441	670.026	14.832.370	136.415	3.019.811			

Ghi chú:

* Tỷ giá lập kế hoạch áp dụng theo tỷ giá của Văn kiện dự án được phê duyệt là **1 USD = 22.137 đồng**.

* Tỷ giá thanh toán thực tế sẽ được quy đổi ra đồng và áp dụng theo tỷ giá do UNDP công bố tại thời điểm cụ thể.

* **Tổng kinh phí năm 2021: 17.852.181.000 đồng** (tương đương khoảng 806.441 USD), trong đó:

- Vốn ODA từ dự án GCF: 14.832.370 đồng (tương đương khoảng 670.026 USD).

- Vốn đối ứng: 3.019.811.000 đồng, trong đó:

+ Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 2.786.000.000 đồng.

+ Vốn đối ứng từ nguồn vốn trồng rừng thay thế: 233.811.000 đồng.